

Cấu trúc kiểm soát và chỉ huy Lực lượng SSBN tương lai của Trung Quốc

David C. Logan

Về tác giả

David C. Logan từng có thời gian thực tập nghiên cứu tại Trung tâm Nghiên cứu các Vấn đề Quân sự Trung Quốc, Viện Nghiên cứu Chiến lược Quốc gia, Đại học Học Quốc phòng Quốc gia, Mỹ, hiện đang theo học thạc sĩ tại Trường các Vấn đề Công và Quốc tế, Đại học Princeton.

Điểm chính

- Trung Quốc đang xây dựng lực lượng hạt nhân hiện đại trên biển đầu tiên của mình. Đối với một quốc gia ưu tiên sự kiểm soát mang tính tập trung hóa cao độ đối với sức mạnh răn đe hạt nhân, sự xuất hiện của lực lượng tàu ngầm tên lửa đạn đạo hạt nhân (SSBN) sẽ đặt ra những thách thức mà Trung Quốc chưa từng gặp phải trước đây. Việc Trung Quốc chọn phương án nào để kiểm soát và chỉ huy lực lượng SSBN sẽ có những tác động quan trọng đối với ổn định chiến lược.
- Dù vẫn khẳng định Lực lượng Tên lửa thuộc Quân Giải phóng Nhân dân (PLA) sẽ đảm nhiệm tất cả các lực lượng hạt nhân của Trung Quốc, nhưng hiện tại có vẻ như lực lượng SSBN đang nằm dưới sự kiểm soát của Hải quân PLA. Tuy nhiên, Trung Quốc có thể sẽ chọn phương án xem xét lại các cấu trúc kiểm soát và chỉ huy trong bối cảnh lực lượng SSBN bắt đầu các hoạt động tuần tra răn đe vũ trang. Có ba mô hình kiểm soát và chỉ huy đáng chú ý, mỗi mô hình sẽ phân chia mức độ khác nhau về thẩm quyền của hải quân PLA và Lực lượng Tên lửa.
- Các nhân tố liên quan đến vận hành, bộ máy hành chính và các toan tính chính trị sẽ quyết định việc Trung Quốc chọn mô hình kiểm soát và chỉ huy nào đối với lực lượng SSBN. Một chính sách kiểm soát và chỉ huy hỗn hợp, với quyền hạn được phân chia giữa hải quân và Lực lượng Tên lửa, sẽ mang lại hiệu ứng tích cực nhất cho sự ổn định chiến lược.

Từ một quốc gia chỉ sở hữu số ít tên lửa nguyên liệu lỏng và tên lửa phóng từ hầm chỉ mang một đầu đạn, chương trình hiện đại hóa hiện tại của Trung Quốc đang giúp nước này sở hữu một lực lượng lớn mạnh hơn với nhiều loại tên lửa nhiên liệu rắn cơ động hiện đại, trong số đó có các tên lửa có khả năng mang nhiều đầu đạn. Có lẽ điểm đáng

chú ý nhất về chính sách hạt nhân của nước này là với việc sở hữu bốn tàu tên lửa đạn đạo hạt nhân (SSBN) và cùng với đó là năm chiếc tàu hiện đang trong quá trình xây dựng, Trung Quốc đang tiến gần đến việc sở hữu một lực lượng răn đe hạt nhân có sức mạnh trên biển.¹

Mặc dù Trung Quốc ưu tiên kiểm soát về chính trị đối với lực lượng hạt nhân và duy trì một chính sách hạt nhân kiềm chế, nhưng sự phát triển của hạm đội tàu SSBN sẽ đặt ra những thách thức mới về chính sách kiểm soát và chỉ huy của nước này. Tuy nhiên, lực lượng quân sự nào cuối cùng sẽ nắm quyền chỉ huy các lực lượng hạt nhân trên biển của Trung Quốc? Một số chuyên gia dự đoán Lực lượng Tên lửa mới thành lập của Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc (PLA), tiền thân là Binh đoàn Pháo binh Số 2 trước kia, sẽ nắm quyền chỉ huy lực lượng SSBN, mặc dù quyết định đó sẽ dẫn đến sự thay đổi đáng kể trong cấu trúc bộ máy hành chính của Trung Quốc.

Bài viết này sẽ đánh giá các phương án nhằm kiểm soát và chỉ huy lực lượng răn đe hạt nhân trên biển của Trung Quốc. Bài viết sẽ bắt đầu bằng việc đánh giá bằng chứng cho rằng Lực lượng Tên lửa và lực lượng tiền thân của đơn vị này đã được chỉ định kiểm soát toàn bộ kho vũ khí trên đất liền của Trung Quốc. Tiếp theo, bài viết mô tả ba cấu trúc chỉ huy và kiểm soát giả định đối với hạm đội SSBN trong tương lai của Trung Quốc, mỗi cấu trúc giả định sẽ bao gồm các mức độ khác nhau về thẩm quyền của Hải quân và Lực lượng Tên lửa của PLA. Mỗi mô hình kiểm soát và chỉ huy này sẽ dẫn đến những yêu cầu khác nhau về chính sách nhân sự, cơ cấu tổ chức và cơ sở hạ tầng. Sau đó, bài viết sẽ đánh giá một số nhân tố liên quan đến hoạt động vận hành, bộ máy hành chính và chính trị có thể sẽ ảnh hưởng đến cấu trúc kiểm soát và chỉ huy trong tương lai đối với lực lượng SSBN của Trung Quốc. Bài viết sẽ kết thúc bằng việc thảo luận về các tác động từ những phương án kiểm soát và chỉ huy SSBN của Trung Quốc đối với sự ổn định chiến lược.

Hoạt động kiểm soát và chỉ huy hạt nhân hiện tại của Trung Quốc

Lực lượng răn đe hạt nhân của Trung Quốc vốn chỉ là lực lượng tên lửa đạn đạo trên đất liền có quy mô tương đối nhỏ và non trẻ. Trong hàng thập kỷ đã qua, các lực lượng hạt nhân của Binh đoàn Pháo binh Số 2 trước đây chỉ sở hữu một vài tên lửa đạn đạo xuyên lục địa phóng từ hầm (ICBM). Về mặt hình thức, Trung Quốc đã phát triển năng lực hỗ trợ cho bộ ba lực lượng hạt nhân, tuy nhiên những năng lực kỹ thuật đầy hứa hẹn này chưa bao giờ được hiện thực hóa trở thành những trụ cột cho các lực lượng trên không hay trên biển. Lực lượng máy bay ném bom H-6 tầm trung chỉ có khả năng tấn công các mục tiêu khu vực và sẽ khó có khả năng được giao thực hiện nhiệm vụ hạt nhân chủ

động.² Trung Quốc đã đóng mới tàu ngầm SSBN lớp *Xia* Loại 092. Tuy nhiên, con tàu này lại chỉ được trang bị tên lửa đạn đạo phóng từ tàu ngầm (SLBM) JL-1 (CSS-N-3) với tầm bắn rất ngắn, và con tàu này cũng chưa thực hiện hoạt động tuần tra răn đe.³ Trung Quốc đã chọn hệ thống kiểm soát và chỉ huy mang tính tập trung chặt chẽ đối với kho vũ khí hạt nhân của mình. Quyền thực hiện một cuộc tấn công hạt nhân chỉ được trao cho Quân ủy Trung ương (CMC), cơ quan hoạch định chính sách quân sự cấp cao nhất của Trung Quốc, và người ta cho rằng Bắc Kinh vẫn duy trì quản lý thực tế bằng cách chia tách đầu đạn khỏi tên lửa và cất giữ chúng ở các địa điểm khác nhau.⁴

Sự nổi lên của lực lượng SSBN Trung Quốc chắc chắn sẽ thay đổi không chỉ cấu trúc của kho vũ khí hạt nhân mà nó còn làm thay đổi các chính sách kiểm soát và chỉ huy kho vũ khí của nước này. Hiện Trung Quốc đã sở hữu bốn chiếc tàu ngầm SSBN lớp *Jin* Loại – 094 cùng với chiếc tàu thứ năm đang được xây dựng. Các nhà lãnh đạo Mỹ dự báo rằng, cuối cùng Trung Quốc có thể sẽ triển khai ít nhất là tám chiếc tàu thuộc thế-hệ-thứ-hai này.⁵ Hiện vẫn chưa có câu trả lời cụ thể về việc liệu những con tàu này có thực sự thực hiện các hoạt động tuần tra hạt nhân hay chưa, nhưng theo Bộ Quốc phòng Mỹ đánh giá thì những hoạt động tuần tra kiểu như vậy sẽ được thực hiện trong năm nay.⁶ Mặc dù hạm đội tàu Loại 094 mới chỉ được đưa vào hoạt động gần đây, nhưng lại có tin rằng Trung Quốc đã bắt đầu triển khai lớp tàu SSBN mới Loại 096 cũng như thế hệ tàu thứ 3 mang tên lửa JL-3 SLBM, những loại tàu mới này sẽ tăng cường phạm vi tấn công cho lực lượng răn đe trên biển.⁷

Hầu như không hề có thông tin về hoạt động kiểm soát và chỉ huy đối với lực lượng SSBN đang nổi này. Một số chuyên gia Mỹ và các nhà bình luận không thuộc kênh chính thống của Trung Quốc đều dự đoán rằng, Lực lượng Tên lửa mới thành lập sẽ nắm quyền kiểm soát đối với toàn bộ kho vũ khí tên lửa hạt nhân của Trung Quốc, bao gồm cả lực lượng SSBN mới xuất hiện và các lực lượng ném bom chiến lược trong tương lai.⁸ Tuy nhiên, nhiều nguồn công khai lại cho thấy Lực lượng Tên lửa hiện nay không có quyền kiểm soát đối với các đơn vị khác của lực lượng hạt nhân của Trung Quốc.

Đầu tiên, lời văn trong các Sách Trắng Quốc phòng và các văn bản chính thức khác Trung Quốc đều thể hiện Lực lượng Tên lửa hiện tại không kiểm soát các lực lượng hạt nhân trên biển của Trung Quốc và có thể cả hải quân, không quân đều được giao một số nhiệm vụ hạt nhân nhất định. Theo ghi nhận của một chuyên gia hạt nhân của Trung Quốc, Sách Trắng Quốc phòng năm 2013 đã nêu rõ rằng, Binh đoàn Pháo binh Số 2 trước đây chỉ kiểm soát các loại tên lửa đạn đạo *Đông Phong* và tên lửa hành trình *Trường Kiếm*.⁹ Điều đáng chú ý là không có thông tin về tên lửa SLBM JL-2 (CSS-NX-14). Đoạn

video phát bài hát chính thức của Lực lượng Tên lửa có giới thiệu các thông số tham khảo về tên lửa *Đông Phong* và *Trường Kiếm* nhưng lại không hề có thông tin về các loại vũ khí trên biển của Trung Quốc.¹⁰ Thảo luận về vai trò tấn công đánh chặn hạt nhân của Binh đoàn Pháo binh Số 2, Sách Trắng Quốc phòng năm 2013 lại tiếp tục tuyên bố rằng: “Nếu như Trung Quốc bị tấn công hạt nhân, lực lượng tên lửa hạt nhân của PLASAF [Binh đoàn Pháo Binh Số 2 PLA] sẽ sử dụng tên lửa hạt nhân tiến hành một cuộc phản công quyết liệt, cuộc phản công sẽ được thực hiện một cách độc lập *hoặc kết hợp với các lực lượng hạt nhân của các đơn vị khác*” (đã thêm phần nhấn mạnh).¹¹ Điều này phù hợp với các thông tin trước đây về việc Binh đoàn Pháo binh Số 2 được chỉ định kiểm soát các loại tên lửa trên đất liền.¹² Sách Trắng Quốc phòng Trung Quốc năm 2008 tuyên bố rằng: “Hải quân được trang bị các loại tàu ngầm hạt nhân tên lửa chiến lược, tàu ngầm hạt nhân tấn công và tàu ngầm động cơ đẩy thông thường.”¹³ *Khoa học Chiến lược Quân sự* 2013, một ấn phẩm của PLA được giới lãnh đạo PLA kiểm duyệt chặt chẽ và được nhiều người cho rằng phản ánh tư duy chiến lược quân sự Trung Quốc, đưa ra chỉ thị cụ thể yêu cầu Hải Quân PLA phải chuẩn bị năng lực hạt nhân trên biển: “Do đòi hỏi về ‘trang thiết bị lưỡng dụng hạt nhân thông thường và song trùng tác chiến [核常兼备, 双重作战]’, Hải quân cần nhanh chóng phát triển và trang bị năng lực phản công hạt nhân trên biển ở mức độ nhất định.”¹⁴ Các báo cáo sau đó về sự thành lập của Lực lượng Tên lửa đều tái khẳng định rằng, Lực lượng này sẽ chỉ huy các đơn vị tên lửa trên đất liền và không được chỉ định chỉ huy các đơn vị khác của các lực lượng hạt nhân Trung Quốc.¹⁵

Ngoài ra, các Sách Trắng Quốc phòng Trung Quốc cũng sử dụng câu từ thể hiện có vẻ như nước này đã giao cho lực lượng không quân và hải quân thực hiện một số nhiệm vụ hạt nhân nhất định. Cả hai lực lượng này đều được chỉ định đóng vai trò “răn đe chiến lược,” đây là khái niệm được dùng trong các Sách Trắng để thể hiện mối liên hệ với nhiệm vụ hạt nhân.¹⁶ Binh đoàn Pháo binh Số 2 được mô tả một cách đặc biệt, như là “lực lượng hạt nhân răn đe chiến lược nòng cốt của Trung Quốc.”¹⁷ Phần mở đầu trong Sách Trắng Quốc phòng 2015, khi mô tả các nhiệm vụ chính đối với các lực lượng vũ trang Trung Quốc, đưa ra yêu cầu “duy trì răn đe chiến lược và thực hiện phản công hạt nhân.”¹⁸ Sách Trắng cũng nêu rằng “PLASAF sẽ tăng cường năng lực răn đe chiến lược và phản công hạt nhân của mình.”¹⁹ Cụm từ “răn đe chiến lược” đi kèm với một năng lực quân sự cụ thể thì có vẻ sẽ có liên hệ tới nhiệm vụ hạt nhân. Đáng chú ý, bộ binh không được chỉ định nhiệm vụ răn đe chiến lược. Bởi răn đe chiến lược có liên quan đến nhiệm vụ hạt nhân, nên chúng ta có lý do để suy luận rằng bộ binh đã không được giao nhiệm vụ hạt nhân, trong bối cảnh mà các loại vũ khí hạt nhân trên đất liền của Trung Quốc luôn nằm hoàn toàn dưới sự kiểm soát của Binh đoàn Pháo binh Số 2.

Thứ hai, Lực lượng Tên lửa có vẻ vừa không có cấu trúc kiểm soát và chỉ huy, vừa không có cấu trúc mang tính tổ chức cần thiết để hỗ trợ cho việc kiểm soát các loại vũ khí hạt nhân trên biển. Mặc dù gần đây, Trung Quốc đã tiến hành những đổi mới trong quân đội nhằm tăng cường năng lực thực hiện các hoạt động tác chiến chung phức tạp cho PLA, nhưng Lực lượng Tên lửa mới được thành lập rất có khả năng sẽ vẫn nằm ngoài hệ thống kiểm soát và chỉ huy tích hợp cho hoạt động chỉ huy trên chiến trường, thay vào đó có thể lực lượng này sẽ tiếp tục duy trì những hệ thống tập trung hóa cao độ tương tự như Binh đoàn Pháo binh Số 2 trước kia.²⁰ Cấu trúc chỉ huy của Lực lượng Tên lửa có thể sẽ không chòng lỉnh với các lực lượng khác. Mặc dù Lực lượng Tên lửa có phái các sĩ quan liên lạc đến các đơn vị chỉ huy trên chiến trường, nhưng có vẻ như không có bất kỳ tổ chức hay đơn vị nào của Lực lượng Tên lửa đảm nhận nhiệm vụ phối hợp với các lực lượng hay đơn vị chỉ huy khác không thuộc lực lượng này. Bên cạnh đó, các nguồn thông tin không chính thống trên mạng đều khẳng định rằng, học viện tàu ngầm của Hải quân ở Thanh Đảo có chương trình đào tạo các chuyên ngành 1 năm chuyên về tàu ngầm tên lửa hạt nhân, và giảng viên tại học viện thường xuyên xuất bản các ấn phẩm về tàu ngầm tên lửa hạt nhân.

Lực lượng Tên lửa và Binh đoàn Pháo binh Số 2 chỉ được chỉ định kiểm soát các loại tên lửa trên đất liền dù cho PLA đã thất bại trong việc phát triển và triển khai tàu ngầm SSBN lớp *Xia* Loại 092. Dù nhiều người tin rằng con tàu chưa từng thực hiện hoạt động tuần tra răn đe nhưng nó vẫn được đưa ra biển.²¹ Kết nối lại với nhau, từ hoạt động của các tàu SSBN thế hệ trước cho tới việc không có bất kỳ bằng chứng nào về sự tham gia của Lực lượng Tên lửa cho thấy rằng, lực lượng Tên lửa đã không được chỉ định kiểm soát lực lượng răn đe hạt nhân trên biển của Trung Quốc. Mặc dù Trung Quốc vẫn tiếp tục quá trình phát triển khả năng răn đe hạt nhân trên biển hiện đại, cũng như các đổi mới quân sự gần đây, nhưng hầu như vẫn không có bằng chứng cho thấy Lực lượng Tên lửa nắm quyền chỉ huy lực lượng SSBN của Trung Quốc.

Cấu trúc kiểm soát và Chỉ huy Giả định

Có ba cấu trúc kiểm soát và chỉ huy giả định đối với hạm đội SSBN của Trung Quốc, mỗi cấu trúc giả định sẽ bao gồm mức độ khác nhau về thẩm quyền của Hải quân và Lực lượng Tên lửa của PLA. Ở mô hình đầu tiên, hải quân sẽ duy trì quyền kiểm soát hoạt động đối với cả lực lượng SSBN và các tên lửa SLBM đi kèm. Ở mô hình thứ hai, Lực lượng Tên lửa sẽ nắm quyền kiểm soát hoạt động đối với những vũ khí hạt nhân trên biển cũng như đối với lực lượng SSBN vận hành các loại vũ khí đó. Ở mô hình cuối cùng, hải quân sẽ nắm quyền kiểm soát hoạt động đối với lực lượng SSBN, nhưng Lực lượng Tên

lửa sẽ nắm quyền chỉ huy chiến lược đối với các tên lửa SLBM. Mỗi mô hình đều có những yêu cầu khác nhau về cơ sở hạ tầng thông tin, về quá trình tuyển chọn và huấn luyện nhân sự và về kết cấu tổ chức. Ở tất cả các mô hình, CMC sẽ vẫn duy trì quyền chỉ huy tối cao đối với hoạt động sử dụng vũ khí hạt nhân.

Ở mô hình đầu tiên, PLA sẽ giao toàn bộ quyền kiểm soát hoạt động lực lượng SSBN và SLBM cho hải quân. Tuy nhiên, trong ba mô hình kể trên, mô hình này đòi hỏi i) sự thay đổi lớn nhất về chính sách kiểm soát và chỉ huy vũ khí hạt nhân; và ii) những cấu trúc và quy trình hành chính gần như mới hoàn toàn. Trong mô hình này, cùng với mô hình hỗn hợp sẽ được mô tả ở phần sau, Hải quân PLA sẽ duy trì quyền kiểm soát hoạt động đối với lực lượng SSBN. Tuy nhiên, vai trò của hải quân trong sứ mệnh hạt nhân sẽ quan trọng hơn rất nhiều khi họ đảm nhận trách nhiệm đối với chính các loại vũ khí hạt nhân của mình. Cơ sở cho mô hình này đó là kinh nghiệm của hải quân trong việc vận hành tàu ngầm sẽ khoả lấp sự thiết hụt kinh nghiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ răn đe hạt nhân. Ngoài ra, mô hình vận hành của lực lượng SSBN cũng gắn liền với năng lực tấn công cũng như năng lực bảo đảm sự an toàn của tàu SSBN.

Sự kiểm soát của hải quân đối với vũ khí hạt nhân trên biển của Trung Quốc có thể đòi hỏi việc xây dựng một chương trình cung ứng nhân lực đáng tin cậy trong hải quân. Mặc dù có tin rằng Trung Quốc đã lập kiểu chương trình như vậy tại các cơ sở hạt nhân của mình, nhưng nhiều khả năng đội ngũ trong lực lượng hải quân đã không được sàng lọc giống như các thành viên của Lực lượng Tên lửa đã trải qua.²² Ngoài ra, việc bấy lâu nay Trung Quốc luôn duy trì chính sách không nạp nhiên liệu cho các tên lửa và tách rời các đầu đạn một mặt đã làm giảm đáng kể các sự cố phóng tên lửa hay nguy cơ phóng tên lửa trái với thẩm quyền, nhưng mặt khác lại khiến Trung Quốc chậm chạp trong việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật an ninh và an toàn giống như các quốc gia hạt nhân khác đã thực hiện. Chỉ mới đây, vào những năm 1990, chương trình về nguồn nhân lực đáng tin cậy của Trung Quốc được cho là chỉ bao gồm vòn vẹn tối đa một cuộc điều tra về nhân thân chính trị của ứng viên, mà không tìm hiểu xem liệu ứng viên này có đang bị cưỡng chế tài chính, bất ổn tâm lý hay lạm dụng chất kích thích hay không.²³ Điều này có thể thay đổi đối với việc triển khai tên lửa ICBM hạt nhân di động trên đất liền. Với việc SSBN phải triển khai cùng với các đầu đạn đã được tích hợp hoàn toàn vào tên lửa, nhu cầu đảm bảo sự tin tưởng về nhân sự và sự kiểm soát âm tính (negative control: được sử dụng trong các thí nghiệm khoa học để đảm bảo không có sự cố bất thường nào xảy ra. Trong trường hợp này sự kiểm soát âm tính ám chỉ việc hải quân được kiểm soát vũ khí hạt nhân nhưng quyền quyết định khai hoả thuộc hoàn toàn về các lãnh đạo cấp cao nhất (CMC) - ND) – để loại bỏ nguy cơ phóng tên lửa trái thẩm quyền – thậm chí còn lớn hơn

rất nhiều.²⁴ Để đánh giá các ứng cử viên cho vị trí chỉ huy tàu ngầm, các học giả Trung Quốc đã xem xét những thách thức về hoạt động chỉ huy mà quá trình vận hành tàu ngầm đặt ra, cũng như những tính cách mà một chỉ huy tàu ngầm cần phải có và các phương pháp cụ thể, tuy nhiên vẫn chưa có một sự thể chế hóa nào cho quá trình này.²⁵

Song song với hệ thống kiểm soát và chỉ huy trong Lực lượng Tên lửa và hải quân, có lẽ cũng cần phải có một cơ chế mang tính thể chế để phối hợp hoạt động phân chia mục tiêu tấn công. Trong hàng thập kỷ qua, Trung Quốc chỉ xây dựng các kế hoạch tìm đánh mục tiêu dựa trên cơ sở lực lượng hạt nhân khiêm tốn có căn cứ trên đất liền và chỉ do một đơn vị thực hiện. Tuy nhiên, sự phát triển của lực lượng SSBN cũng như quá trình phát triển liên tục của kho vũ khí hạt nhân đòi hỏi việc hoạch định các cuộc tấn công liên quan đến cả trăm loại vũ khí hạt nhân được triển khai ở cả trên đất liền và trên biển và được vận hành bởi hai lực lượng độc lập nhau. Nhu cầu này xuất phát từ một số nguyên do. Thứ nhất, đối với cùng mục tiêu, lãnh đạo Trung Quốc không muốn phí phạm quá nhiều lần tấn công, đặc biệt là khi không còn nhiều vũ khí hạt nhân còn sót lại sau cuộc tấn công đầu tiên. Thứ hai, nếu như cuộc phản công hạt nhân là nhằm vào các mục tiêu có giá trị quân sự, PLA sẽ cần phải phối hợp tốt hơn trong việc lựa chọn mục tiêu nhằm đảm bảo sự “hợp lực” trong tác chiến, chẳng hạn như đảm bảo sự thâm nhập của hệ thống phòng thủ tên lửa đạn đạo và tránh đầu đạn va chạm nhau cũng như tiêu diệt mục tiêu quá mức cần thiết. Cuối cùng, Trung Quốc sẽ phải lập kế hoạch phân chia mục tiêu nhằm bảo vệ bộ phóng hạt nhân, đặc biệt là lực lượng SSBN của mình. Việc khơi mào cuộc chiến hạt nhân sẽ vừa khiến cho đối phương tập trung tiêu diệt lực lượng hạt nhân của Trung Quốc, vừa khiến cho Bắc Kinh bị lộ ra vị trí các đơn vị thực hiện hoạt động phóng tên lửa. Nhu cầu giữ bí mật vị trí thậm chí còn quan trọng hơn rất nhiều đối với lực lượng SSBN. Các cuộc tuần tra xa bờ và tín hiệu âm thanh càng làm tăng thêm tính dễ tổn thương cho các tàu SSBN.²⁶ Tàu SSBN của Trung Quốc chứa nhiều tên lửa, điều đó có nghĩa là Trung Quốc đã tính trước việc các tàu SSBN chắc chắn phải thực hiện các cuộc tấn công liên tục.

Hiện tại vẫn chưa rõ cơ quan nào đảm nhận trách nhiệm phát triển và phổ biến các kế hoạch dò tìm tấn công mục tiêu. Một số chuyên gia cho rằng mọi kế hoạch hoạt động và tấn công mục tiêu đều do CMC xây dựng và do ban thường vụ Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Trung Quốc (CPC) thông qua.²⁷ Tuy nhiên, mặc dù việc quyết định thực hiện một cuộc tấn công hạt nhân buộc phải được lãnh đạo chính trị xem xét và thông qua, nhưng một số chuyên gia khác cho rằng nhiệm vụ xác định mục tiêu tấn công có thể thuộc thẩm quyền của Lực lượng Tên lửa. Các chuyên gia Mỹ mô tả tham mưu trưởng Binh đoàn Pháo binh Số 2 là “vị trí có nhiệm vụ xác định mục tiêu tấn công chiến lược cấp cao nhất

trong CCP, CMC và PLA.”²⁸ Nếu Lực lượng tên lửa đã có trách nhiệm xây dựng kế hoạch xác định mục tiêu, thì để hải quân Trung Quốc có thể thực sự kiểm soát hạm đội tàu SSBN, cơ quan này phải thiết lập các cấu trúc mang tính tổ chức mới có trách nhiệm điều phối hoạt động giữa Lực lượng Tên lửa và các lực lượng hạt nhân của hải quân. Nhưng nếu như nhiệm vụ xác định mục tiêu hoàn toàn được quyết định bởi một thể chế bao trùm PLA như CMC, thì sự cải tổ bộ máy hành chính có thể sẽ không phải là nhu cầu cấp bách. Chẳng hạn, John Lewis và Xue Litai cho rằng, các lực lượng hạt nhân của Trung Quốc được chỉ huy thông qua Cục các Lực lượng Chiến lược nằm trong Ban Tác chiến của Bộ Tổng Tham mưu, cơ quan này nhận lệnh từ Quân ủy Trung ương chuyển trực tiếp xuống các đơn vị cấp lữ đoàn trên chiến trường.²⁹ Đây là một cơ chế trao đổi luôn trong trạng thái sẵn sàng để điều phối các kế hoạch xác định mục tiêu tấn công.

Ở mô hình thứ hai, Lực lượng Tên lửa sẽ đóng vai trò kiểm soát lực lượng tàu ngầm SSBN và các tên lửa SLBM của Trung Quốc. Cơ sở cho mô hình này là việc kinh nghiệm vận hành vũ khí hạt nhân của Lực lượng Tên lửa vượt trội hơn so với kinh nghiệm vận hành tàu ngầm của hải quân. Mô hình này sẽ trao quyền kiểm soát lực lượng răn đe trên biển của Trung Quốc cho Lực lượng Tên lửa, bao gồm cả quyền kiểm soát các tàu ngầm SSBN cùng với các tên lửa trên đó. Trong mô hình này, hải quân sẽ có quyền kiểm soát hành chính đối với các tàu ngầm SSBN và nhân sự trên các con tàu, nhưng quyền kiểm soát vận hành sẽ được trao cho Lực lượng Tên lửa. Cán bộ Cấp cao của Lực lượng Tên lửa sẽ có trách nhiệm lựa chọn và phân chia các mục tiêu tấn công. Lực lượng Tên lửa cũng sẽ quyết định tần suất, vị trí tuần tra răn đe và có quyền chỉ huy vận hành đối với các tàu đang tuần tra.

Lực lượng Tên lửa có thể lập luận rằng, với kinh nghiệm về điều tra lý lịch, đào tạo nhân sự và giúp CMC có được sự kiểm soát âm tính hiệu quả, họ có đủ tiêu chuẩn để kiểm soát tất cả các lực lượng hạt nhân của đất nước. Họ có thể lý luận thêm rằng, để kiểm soát lực lượng hạt nhân của Trung Quốc, lực lượng hải quân sẽ phải xây dựng thêm hệ thống hành chính, quy trình vận hành một cách thừa thãi với tính hiệu quả cũng chưa được kiểm chứng. Không chỉ vậy, với sự thất bại của tàu thế hệ cũ lớp *Xia*, hải quân cũng chẳng có kinh nghiệm gì nhiều khi vận hành tàu SSBN. Trên thực tế, trong một bài viết vào đầu năm phác họa những đổi mới gần đây đối với Lực lượng Tên lửa, Song Zhongping, nguyên là giảng viên tại Trường Đại học Kỹ thuật Binh đoàn Pháo binh Số 2 của PLA đồng thời cũng là nhà bình luận nổi tiếng về lực lượng hạt nhân Trung Quốc, đã dự báo rằng, Lực lượng Tên lửa mới thành lập cuối cùng sẽ nắm quyền kiểm soát tất cả các lực lượng hạt nhân của Trung Quốc, ông cho rằng, “tôi nghĩ đó chỉ là vấn đề thời gian.”³⁰

Một mô hình như vậy vẫn cần sự điều phối đáng kể giữa Lực lượng Tên lửa và hải quân ngay cả khi Hải quân PLA không có quyền chỉ huy đối với các tàu SSBN. Việc lựa chọn khu vực tuần tra phải tính đến môi trường hoạt động trên biển và tránh các khu vực có thể nằm trong phạm vi của năng lực chống tàu ngầm của các nước khác. Các sĩ quan của Lực lượng Tên lửa không có chuyên môn cần thiết hay được đào tạo để thực hiện những đánh giá như vậy, do vậy sự tham gia của sĩ quan hải quân trong hệ thống chỉ huy của Lực lượng Tên lửa là điều bắt buộc. Bên cạnh yêu cầu bắt buộc từ chuyên môn của hải quân trong việc thực hiện các hoạt động tuần tra răn đe của tàu SSBN, những nét đặc thù trong thiết kế tàu SSBN của Trung Quốc đòi hỏi sự phối hợp thêm với các khí tài của Hải quân PLA. Do sóng âm thanh cao và địa lý biển không thuận lợi của Trung Quốc, hạm đội trên biển của nước này sẽ phải phụ thuộc vào sự bảo vệ của Hải quân PLA, đặc biệt là khi di chuyển qua các những “yết hầu” chia cách Trung Quốc và đại dương.

Mô hình này cũng đòi hỏi việc xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin liên lạc mới. Do những trở ngại của việc truyền sóng âm thanh trong môi trường nước, hoạt động thông tin liên lạc đối với tàu ngầm đang hoạt động thường phụ thuộc rất lớn vào trang thiết bị sóng âm thanh tần số rất thấp (VLF). Nếu như Lực lượng Tên lửa có được quyền kiểm soát đối với lực lượng tàu ngầm SSBN, có thể họ sẽ phải xây dựng các trang thiết bị VLF mới để thực hiện các hoạt động trao đổi thông tin với các tàu SSBN đang hoạt động.³¹

Ở mô hình hỗn hợp thứ ba, Lực lượng Tên lửa sẽ có quyền chỉ huy chiến lược đối với các loại vũ khí hạt nhân của Trung Quốc, còn quyền kiểm soát ở mức độ thấp hơn, cụ thể là kiểm soát vận hành và kiểm soát chiến thuật, sẽ thuộc về các chỉ huy hải quân. Trong cấu trúc chỉ huy kép này, hải quân sẽ đảm nhận nhiệm vụ cung ứng lực lượng, quyết định khu vực tuần tra răn đe và có quyền chỉ huy hoạt động của tàu SSBN trong quá trình tuần tra. Tuy nhiên, các tên lửa SLBM triển khai trên các tàu này chỉ có thể được khai hỏa khi nhận được sự phê chuẩn từ CMC thông qua Lực lượng Tên lửa tới các tàu SSBN của hải quân. Lực lượng Tên lửa sẽ đảm nhận trách nhiệm lưu giữ đầu đạn, lựa chọn mục tiêu, tối thiểu hoá "va chạm" trong hoạt động điều phối, và thiết lập chương trình đáng tin cậy về nguồn nhân lực hạt nhân.

Cấu trúc kiểm soát và chỉ huy hạt nhân chiến lược của Mỹ là một mô hình có sẵn cho kiểu cấu trúc hỗn hợp này. Quyền kiểm soát hoạt động đối với các trụ cột khác nhau trong bộ ba hạt nhân của Mỹ được trao cho chỉ huy Bộ Chỉ huy Chiến lược Mỹ (USSTRATCOM), đây là lực lượng chỉ huy chiến đấu liên quân phụ trách nhiệm vụ chiến đấu không gian, chiến đấu toàn cầu, phòng thủ tên lửa và chống các cuộc tấn công bằng vũ khí hủy diệt hàng loạt.³² Dưới sự chỉ huy của USSTRATCOM, mỗi lực lượng

thuộc bộ ba hạt nhân Mỹ được tổ chức thành một lực lượng chuyên biệt với chức năng riêng, chẳng hạn như lực lượng tên lửa ICBM trên đất liền, lực lượng máy bay ném bom chiến lược và lực lượng tàu ngầm tên lửa đạn đạo, cùng với các đơn vị phụ trợ như máy bay tiếp liệu trên không và các thiết bị chỉ huy và kiểm soát di động.³³ Chỉ huy của các lực lượng riêng biệt này sẽ có quyền kiểm soát chiến lược đối với lực lượng của họ, trong khi đó USSTRATCOM sẽ giữ quyền kiểm soát hoạt động. Các nhiệm vụ về tổ chức, đào tạo và trang bị cho hạm đội tàu SSBN của Mỹ được giao cho hai chỉ huy hạm đội của Bộ Chỉ huy các Hạm đội Mỹ (nguyên là Hạm đội Đại Tây Dương) và Hạm đội Thái Bình Dương. USSTRATCOM chịu trách nhiệm lựa chọn các mục tiêu cụ thể và giao cho các đơn vị dưới quyền chỉ huy của mình. Mô hình như vậy sẽ phù hợp với nỗ lực xuyên suốt của PLA nhằm hoạt động với sự liên kết chặt chẽ hơn.

Lực lượng Tên lửa thậm chí còn có thể vượt ra ngoài khuôn khổ mô hình hỗn hợp này và mở rộng quyền kiểm soát đối với hoạt động phóng tên lửa bằng việc bố trí các sỹ quan có chuyên môn về phóng tên lửa được huấn luyện đặc biệt của Lực lượng Tên lửa trên các tàu SSBN. Các sỹ quan này có thể được giao hoàn toàn quyền kiểm soát mật mã và chia khóa cần thiết để phóng các tên lửa SLBM. Thậm chí nhận dạng sinh trắc học có thể được sử dụng làm biện pháp an ninh nhằm đảm bảo rằng việc trộm mật mã và chia khóa cũng sẽ không đủ để có thể phóng tên lửa trái với thẩm quyền.

Một mô hình như vậy tuy là sự thỏa hiệp giữa hai lực lượng nhưng nó cũng có thể mang đến những lợi ích nhất định trên phương diện vận hành. Mô hình hỗn hợp có thể loại bỏ những trở ngại trong hoạt động phối hợp giữa các tàu SSBN và các tàu hải quân có nhiệm vụ hỗ trợ. Tàu SSBN có thể được triển khai và được chỉ huy như là một phần trong lực lượng đặc nhiệm SSBN - trong đó bao gồm tàu SSBN và các tàu cần thiết khác của hải quân có nhiệm vụ bảo vệ khi tàu SSBN di chuyển tới khu vực tuần tra và trong quá trình tàu SSBN triển khai tại các căn cứ gần bờ. Một chỉ huy hải quân có thể được trao quyền kiểm soát hoạt động đối với toàn bộ lực lượng đặc nhiệm SSBN, hoạt động kiểm soát và chỉ huy sẽ được thực hiện bằng cơ sở hạ tầng liên lạc và cấu trúc chỉ huy hiện có của Hải quân PLA.

Những Tính toán về Hoạt động Vận hành, Bộ máy Hành chính và Nhân tố Chính trị

Các nhân tố trong đó bao gồm: những yêu cầu bắt buộc về vận hành, những vấn đề chính trị liên quan đến bộ máy hành chính và những trở ngại chính trị sẽ quyết định cấu trúc kiểm soát và chỉ huy đối với hệ thống vũ khí hạt nhân trên biển của Trung Quốc. Một vài nhân tố kể trên là giống nhau với mọi hạm đội tàu ngầm tên lửa đạn đạo hạt nhân khác

trên thế giới, trong khi đó, các nhân tố còn lại là đặc trưng và là hệ quả tới từ quan điểm khác biệt của Trung Quốc về vũ khí hạt nhân và từ tổ chức quân sự của họ.

Nhìn chung, tàu ngầm tên lửa đạn đạo phải theo đuổi hai mục tiêu riêng biệt và đôi khi là trái với các mệnh lệnh vận hành. Thứ nhất, lực lượng này phải đảm bảo an toàn bằng việc vận hành làm sao để không bị vũ khí chiến tranh chống ngầm (ASW) của đối phương phát hiện. Thứ hai, khu vực hoạt động của tàu ngầm phải đảm bảo để tên lửa SLBM trang bị trên tàu được triển khai đúng với phạm vi tầm bắn. Mặc dù tên lửa đạn đạo trên mặt đất cũng gặp phải khó khăn tương tự về mặt vận hành, nhưng vấn đề của tàu SSBN là nghiêm trọng hơn bởi chúng hoạt động bên ngoài lớp bảo vệ của lãnh thổ quốc gia và nguy cơ đối mặt với trang thiết bị quân sự của đối phương cũng cao hơn. Với những hệ thống vũ khí có phân lỗi thời như hệ thống của Trung Quốc, thách thức trong việc cân bằng giữa một bên là phải đảm bảo an toàn và một bên là nhiệm vụ đảm bảo phạm vi tấn công càng trở nên khó khăn. Phạm vi của tên lửa SLBM JL-2 chỉ vào khoảng 7.000km, điều đó nghĩa là tàu ngầm SSBN của Trung Quốc sẽ phải đi ra khu vực tây Thái Bình Dương để có thể tấn công mục tiêu trong lục địa Mỹ. Tuy nhiên, điều này lại đòi hỏi tàu ngầm vốn hoạt động rất ồn ào của Trung Quốc phải đi qua một môi trường biển không hề thuận lợi và rất có thể nằm trọn trong phạm vi vũ khí ASW của đối phương. Cấu trúc phòng thủ tên lửa đạn đạo của Mỹ cũng tạo thêm một trở ngại cho hoạt động của tàu ngầm SSBN của Trung Quốc. Các chuyên gia Trung Quốc cho rằng, tham vọng xuyên thủng hệ thống phòng thủ tên lửa đạn đạo của Mỹ là một trong những nguyên nhân để Trung Quốc thúc đẩy năng lực răn đe hạt nhân trên biển của mình.³⁴ Hiện tại, trang thiết bị vũ khí phòng thủ tên lửa đạn đạo trên chiến trường và quốc gia của Mỹ được xây dựng để đối phó với các loại tên lửa tiếp cận từ phía bắc và phía tây của Mỹ. Tên lửa tiếp cận từ phía nam sẽ không phải đối diện với hệ thống này, tuy nhiên điều này lại đòi hỏi tàu ngầm SSBN của Trung Quốc phải đi vào khu vực Nam Thái Bình Dương.

Ít nhất là trong tương lai gần, việc vận hành tàu ngầm SSBN Trung Quốc sẽ cần sự hỗ trợ đáng kể từ các khí tài khác của hải quân. Tàu ngầm SSBN của Trung Quốc có sóng âm cao, cùng với đó là với vị trí địa lý môi trường biển không thuận lợi của Trung Quốc, điều đó đồng nghĩa với việc tàu SSBN của Trung Quốc rất dễ bị tổn thương trước vũ khí ASW của đối phương và sẽ phải cần các tàu ngầm hay tàu chiến khác của Trung Quốc bảo vệ. Phần lớn biên giới Trung Quốc bị các quốc gia là bạn bè của Mỹ bao quanh, với chỉ một số nút thắt chia tách các vùng biển gần của Trung Quốc với đại dương. Tàu ngầm SSBN của Trung Quốc được cho là hoạt động rất ồn ào, có sóng âm cao tương tự tàu Soviet Victor-III được đưa vào hoạt động lần đầu tiên từ cuối những năm 1970.³⁵ Một số chuyên gia thậm chí còn cho rằng, đặc điểm thiết kế tàu ngầm lớp *Jin*, bao gồm các

khoang chứa tên lửa quá khổ và nhiều lỗ thoát nước, đã làm hạn chế kỹ thuật giảm âm bằng các biện pháp kỹ thuật thông thường.³⁶

Các khí tài khác của hải quân sẽ buộc phải tham gia cùng cho dù lãnh đạo Trung Quốc có lựa chọn hình thức triển khai ở vùng đại dương hay ở triển khai ở căn cứ. Việc triển khai hình thức ở căn cứ sẽ buộc Trung Quốc phải sử dụng tàu chiến mặt nước và tàu ngầm tấn công để khóa các vùng biển gần bờ của Trung Quốc, chẳng hạn như Biển Hoàng Hải, Biển Hoa Đông hay Biển Đông.³⁷ Việc triển khai giả định ở đại dương có thể cũng đòi hỏi các đội tàu hộ tống tạm thời. Với sự ồn ào của mình, tàu ngầm SSBN không thể đi tới và đi qua các nút thắt chiến lược chia tách các vùng biển gần của Trung Quốc với đại dương. Tuy nhiên, một số ý kiến cho rằng, Trung Quốc có thể sử dụng các tàu hải quân để hộ tống an toàn cho tàu SSBN tiếp cận các nút thắt chiến lược trước khi chúng hoàn toàn triển khai được để thực hiện hoạt động tuần tra trên đại dương.³⁸ Cả hai hình thức triển khai này đều đòi hỏi sự phối hợp ở mức độ cao với các trang thiết bị khác của hải quân. Điều này có thể sẽ đặt các tàu ngầm SSBN của Trung Quốc trong phạm vi rất gần đối với cả tàu ngầm hộ tống của Trung Quốc cũng như với cả tàu ngầm đối phương đang truy tìm các tàu này.

Những nét đặc thù trong chiến lược hạt nhân của Trung Quốc giải quyết được ít nhất một yêu cầu vận hành: xây dựng và thực hiện các kế hoạch xác định mục tiêu hạt nhân phức tạp. Trung Quốc được cho là đã thông qua một chiến lược hạt nhân “giá trị phản công” (khả năng làm cho địch tổn thất lớn hơn so với đánh trả - ND), trong đó đe dọa phá hủy một số thành phố lớn nhất của đối phương. Chiến lược này được xem là đủ để duy trì răn đe chiến lược. Một chiến lược như vậy đơn giản là nhằm hướng tới một số mục tiêu dễ bị tổn thương. Việc xây dựng trụ cột thứ hai trong bộ ba trụ cột hạt nhân đòi hỏi sự điều phối và hoạch định liên quân. Nhưng loại hình xác định mục tiêu đa nền tảng, liên quân và phức hợp kiểu như trong Kế hoạch Tác chiến Tổng hợp Đơn nhất (SIOP) của Mỹ lại là không cần thiết. Các kế hoạch của Trung Quốc phác họa việc tiến hành những cuộc phản công hạt nhân chỉ trong trường hợp đã bị hứng chịu một cuộc tấn công hạt nhân. Một số chuyên gia thậm chí còn gợi ý rằng một cuộc phản công hạt nhân nên được thực hiện sau vài ngày khi hứng chịu cuộc tấn công đầu tiên của đối phương.³⁹ Với kho vũ khí hạt nhân dễ bị tổn thương và có quy mô tương đối nhỏ, có lẽ lãnh đạo của Trung Quốc không thể biết được còn bao nhiêu hay loại vũ khí nào còn lại để có thể tiến hành cuộc tấn công trả đũa. Điều này cho thấy, nhu cầu về phối hợp giữa các trụ cột khác nhau của kho vũ khí hạt nhân Trung Quốc là không lớn. Chẳng hạn, thay vì phác thảo kế hoạch thực hiện xác định mục tiêu phức hợp, CMC được cho là sẽ duy trì một danh sách các mục tiêu được

xếp theo tầm quan trọng giảm dần - tầm quan trọng này được xác định bởi một số nhân tố như giá trị của mục tiêu đối với kẻ thù, tính dễ bị tổn thương và tính cơ động.⁴⁰

Việc lựa chọn mô hình kiểm soát và chỉ huy hạm đội SSBN cũng sẽ bị chi phối bởi các nhân tố chính trị của bộ máy hành chính, bao gồm sự cạnh tranh đã có từ lâu giữa các đơn vị trong nội bộ Trung Quốc. Sự xuất hiện của hạm đội SSBN có lẽ là cơ hội vàng để một đơn vị củng cố nguồn lực và thanh thế của mình, đặc biệt là trong thời kỳ kinh tế giảm tốc và chi tiêu cho quốc phòng cũng suy giảm. Lợi ích thể chế của Lực lượng Tên lửa và sức mạnh chính trị của hải quân sẽ đều ảnh hưởng đến mô hình hệ thống kiểm soát và chỉ huy hạm đội SSBN của Trung Quốc.

Các lực lượng có thể coi sứ mệnh hạt nhân là lĩnh vực với tốc độ phát triển hứa hẹn. Nhiệm vụ răn đe hạt nhân có thể mang lại thanh thế lớn hơn rất nhiều so với các nhiệm vụ khác trong quân đội Trung Quốc. Tại buổi lễ đặt tên cho Lực lượng Tên lửa khi mới thành lập, ông Tập Cận Bình đã ca ngợi tầm quan trọng của lực lượng này đối với an ninh quốc gia của Trung Quốc khi mô tả Lực lượng Tên lửa là “lực lượng nền tảng đối với răn đe chiến lược của chúng ta, là trụ cột chiến lược cho vị thế cường quốc của đất nước chúng ta, và là hòn đá tảng bảo vệ an ninh quốc gia của chúng ta.”⁴¹ Sứ mệnh răn đe hạt nhân cũng có thể là nhân tố giúp kéo về những khoản đầu tư đáng kể. Trung Quốc đã dành nguồn lực không nhỏ để thực hiện chương trình hiện đại hóa hạt nhân nhằm bảo đảm sự hiệu quả về khả năng phản công hạt nhân.

Tuy nhiên, với những quan điểm riêng biệt về răn đe hạt nhân, Trung Quốc có thể chỉ đặt ra yêu cầu tương đối thấp về cả quy mô kho vũ khí hạt nhân cũng như nhiệm vụ mà họ được giao. Lãnh đạo Trung Quốc nhìn chung đều cho rằng, răn đe hạt nhân sẽ sớm đạt được như những gì mà đường cong năng lượng liên kết hạt nhân thể hiện (Nuclear binding energy curve: Đây là đường cong có độ dốc lớn - ND) và khả năng răn đe sẽ gần như không bị ảnh hưởng bởi mô hình kho vũ khí hạt nhân. Trung Quốc đang thực hiện chương trình hiện đại hóa hạt nhân, bao gồm việc mở rộng một cách khiêm tốn số lượng vũ khí hạt nhân có khả năng vươn tới nước Mỹ, tuy nhiên nỗ lực hiện đại hóa này lại xuất phát từ mong muốn duy trì năng lực phản công hạt nhân đáng tin cậy. Thay vào đó, Trung Quốc từ lâu lại lựa chọn một lực lượng “tinh gọn và hiệu quả” (lean and effective), và lãnh đạo Trung Quốc cũng không quan tâm nhiều đến việc phát triển năng lực chiến tranh hạt nhân.⁴² Điều này đặt ra những giới hạn cho sứ mệnh hạt nhân, và bởi vậy có lẽ các chỉ huy cũng không quá mặn mà dùng sứ mệnh hải quân để tăng cường nguồn lực và khuếch trương thanh thế của lực lượng của mình.

Vẫn chưa chắc chắn liệu Lực lượng Tên lửa và hải quân có được quyền ưu tiên về mặt thể chế trong sứ mệnh hạt nhân hay không. Việc gần đây có nhiều hơn chỉ huy cấp cao của Binh đoàn Pháo binh Số 2 được phục vụ tại Căn cứ 52 so với con số này của Lực lượng Tên lửa - Căn cứ 52 là căn cứ thông thường lớn nhất nằm đối diện với Đài Loan - cho thấy Trung Quốc vẫn đang có một thể chế mang khuynh hướng thiên về sứ mệnh thông thường.⁴³ Thực vậy, sự phát triển như vũ bão của các lực lượng tên lửa của Trung Quốc chủ yếu xuất phát từ các đơn vị thông thường; 80% tên lửa của Lực lượng Tên lửa và một nửa nhân sự của Lực lượng này đều được bổ nhiệm cho các đơn vị thông thường.⁴⁴ Mặc dù hải quân chưa thực hiện tuần tra hạt nhân, nhưng chỉ huy cấp cao của lực lượng này lại chủ yếu là các sĩ quan có nhiều kinh nghiệm vận hành tàu mặt nước còn số chỉ huy có kinh nghiệm vận hành tàu ngầm lại rất ít.⁴⁵

Quan điểm riêng biệt về chiến lược và chính trị của Trung Quốc đối với vũ khí hạt nhân cũng đặt ra những hạn chế về quyền kiểm soát và chỉ huy hoạt động đối với các tàu SSBN. Trong lĩnh vực hạt nhân, nhìn chung lãnh đạo Trung Quốc ưu tiên cơ chế kiểm soát âm tính đối với sự linh hoạt trong vận hành, lựa chọn hệ thống kiểm soát và chỉ huy mang tính tập trung cao để giảm thiểu các sự cố phóng tên lửa bất ngờ hoặc phóng tên lửa trái thẩm quyền. Quân ủy Trung ương (CMC), cơ quan ra quyết định cấp cao nhất trong PLA, là thực thể duy nhất có thể ra lệnh tấn công hạt nhân. Một số chuyên gia thậm chí còn mô tả hệ thống kiểm soát và chỉ huy “bỏ qua cấp bậc,” theo đó CMC có thể liên lạc trực tiếp với các lữ đoàn phóng tên lửa trên chiến trường.⁴⁶ PLA đã thể hiện mong muốn tập trung hóa kiểm soát các khí tài quân sự chiến lược và có giá trị cao, thậm chí bao gồm cả các đơn vị thông thường của Lực lượng Tên lửa. Vào năm 2010, 2 đơn vị tên lửa đạn đạo tầm ngắn thuộc bộ binh đã được điều chuyển trở lại cho Binh đoàn Pháo binh Số 2. Việc Trung Quốc muốn hoạt động kiểm soát kho vũ khí hạt nhân được tập trung hóa cao độ càng cho thấy rõ mỗi sự phân bổ lực lượng ở thời điểm ban đầu ảnh hưởng tới hoạt động sau này như thế nào.⁴⁷

Ưu tiên của Trung Quốc về việc kiểm soát âm tính đối với sự linh hoạt trong hoạt động vận hành có thể dẫn đến sự phân chia về quyền kiểm soát ví dụ như ở mô hình thứ ba. Cụ thể, sự tập trung về thẩm quyền phóng tên lửa và kiểm soát hoạt động vận hành trong một đơn vị có thể sẽ giúp mệnh lệnh kiểm soát và chỉ huy từ CMC được chuyển tải thông suốt tới các đơn vị phóng tên lửa. Tuy nhiên, điều này sẽ làm giảm những yêu cầu về hoạt động điều phối liên quân và tăng sự kiểm soát dương tính (positive control: được dùng trong các thí nghiệm khoa học để đảm bảo không có sự cố bất thường xảy ra. Trong trường hợp này, kiểm soát dương tính ám chỉ việc hải quân và Lực lượng Tên lửa có cả quyền kiểm soát và khai hoả vũ khí hạt nhân) đối với kho vũ khí hạt nhân trên biển của

Trung Quốc. Do Trung Quốc luôn ưu tiên việc kiểm soát chính trị đối với sự linh hoạt trong hoạt động vận hành nên giới lãnh đạo nước này nhiều khả năng sẽ phản đối một hệ thống chỉ huy như vậy. Thay vào đó, Trung Quốc có thể lựa chọn phân chia nhiệm vụ vận hành tàu và thẩm quyền phóng tên lửa cho hai đơn vị khác nhau, từ đó sẽ làm tăng sự kiểm soát âm tính và giảm nguy cơ xảy ra sự cố phóng tên lửa hay phóng tên lửa thiếu cân nhắc, trái với thẩm quyền.⁴⁸

Mặc dù từ trước tới nay Trung Quốc luôn ưu tiên kiểm soát âm tính, nhưng một số chuyên gia Mỹ cho rằng nỗ lực hiện đại hóa hiện tại của Trung Quốc có thể giúp nước này thu được một số năng lực vận hành nhất định có khả năng thu hẹp hạn chế vốn tồn tại từ lâu trong chính sách hạt nhân của Trung Quốc và giúp Trung Quốc có những phương án mới để tận dụng các lực lượng hạt nhân của họ. Những chuyên gia này khẳng định điều đó có thể dẫn đến sự thay đổi trong chính sách hạt nhân của Trung Quốc.⁴⁹ Điều này có thể cảm nhận được rõ ràng nhất khi nhìn vào kho vũ khí hạt nhân trên biển của Trung Quốc. Một bài báo gần đây trên tạp chí *Điều khiển Hỏa lực và Lệnh Chỉ huy (Fire Control and Command Control)* của các thành viên Học viện Tàu ngầm Hải quân PLA đã chỉ ra những khó khăn trong việc duy trì thông tin liên lạc với tàu ngầm tên lửa đạn đạo. Bài báo cho rằng “các sở chỉ huy có liên quan phải vạch ra trước kế hoạch tác chiến, kế hoạch dự phòng và tính toán trước mọi dạng tình huống phức tạp nhằm đảm bảo hoàn thành trọn vẹn sứ mệnh tấn công hạt nhân.”⁵⁰ Ngôn từ này cho thấy sự ưu tiên về kiểm soát dương tính. Cụ thể, đó là mong muốn đảm bảo các tên lửa hạt nhân luôn được khai hỏa theo một cách hợp lý, dù cho sự kiểm soát dương tính có thể sẽ làm tăng nguy cơ về việc phóng tên lửa trái với thẩm quyền. Tuy nhiên, các văn bản chính thức của Trung Quốc tuyên bố rằng, việc báo động và khai hỏa vũ khí hạt nhân bắt buộc phải theo lệnh của CMC, và hầu như không có bằng chứng cho thấy lãnh đạo chính trị của Trung Quốc đã chấp nhận thay đổi quan điểm của mình về răn đe hạt nhân.⁵¹

Tương lai Lực lượng SSBN của Trung Quốc và Sự ổn định Chiến lược

Việc Trung Quốc chọn cấu trúc kiểm soát và chỉ huy nào đối với lực lượng SSBN sẽ có những tác động quan trọng đến sự ổn định chiến lược giữa Trung Quốc và Mỹ. Một số chuyên gia có những phân tích kỹ lưỡng về tầm quan trọng của các phương án vận hành khác nhau liên quan đến mô hình tuần tra răn đe, đến việc giao trước thẩm quyền phóng tên lửa và đến sự tương tác với các đơn vị thông thường.⁵² Những động lực liên quan đến hoạt động chỉ huy nội bộ bên trong lực lượng SSBN của Trung Quốc cũng không kém phần quan trọng.

Trước những khía cạnh về hoạt động vận hành, bộ máy hành chính và chính trị như đã đề cập, có khả năng Trung Quốc sẽ chọn phương án phân chia cấu trúc kiểm soát và chỉ huy, trong đó: Hải quân kiểm soát tàu ngầm tên lửa đạn đạo hạt nhân và Lực lượng Tên lửa sẽ kiểm soát tên lửa hạt nhân trên biển. Cấu trúc kiểu như vậy sẽ chỉ đòi hỏi những thay đổi nhỏ nhất trong bộ máy hiện tại của PLA, sẽ thoả mãn mong muốn của Trung Quốc trong việc kiểm soát một cách tập trung hóa vũ khí hạt nhân và sẽ phù hợp nhất với quan điểm riêng của Trung Quốc về răn đe hạt nhân.

Mô hình chính ủy trong quân đội Liên Xô và Trung Quốc cho thấy đã có tiền lệ về một cấu trúc chỉ huy kép giả định. Trong trường hợp của Mỹ, dù lực lượng SSBN được vận hành bởi USSTRATCOM nhưng lại được chỉ huy ở cấp cao hơn bởi một ban chỉ huy liên quân chính thức. Trong quân đội Liên Xô, các tàu SSBN do hải quân kiểm soát nhưng lệnh phóng tên lửa SLBM đòi hỏi phải có sự đồng thuận từ cả chỉ huy và chính ủy.⁵³ PLA cũng có chính sách luân chuyển các chính ủy giữa các đơn vị khác nhau. Điều này cho thấy đã có tiền lệ về cấu trúc chỉ huy kép.

Tuy nhiên, cấu trúc kiểm soát và chỉ huy kép là chưa có tiền lệ trong lịch sử hoạt động của các tàu ngầm tên lửa đạn đạo hạt nhân vốn do các lực lượng khác vận hành, và sự phân chia chính thức như vậy về thẩm quyền chỉ huy sẽ là nét đặc thù và có thể đối mặt với nhiều thách thức. Cuối cùng, lãnh đạo Trung Quốc có thể chọn cách đơn giản hơn bằng việc mặc định và giao quyền kiểm soát lực lượng SSBN cho hải quân, đồng thời tìm cách xây dựng cấu trúc cần thiết để đảm bảo quyền kiểm soát, chỉ huy chiến lược và nguồn nhân lực đáng tin cậy.

Bất kể cấu trúc kiểm soát và chỉ huy cuối cùng có như thế nào, Trung Quốc có thể thực hiện một số bước đi liên quan tới hạm đội SSBN để tăng sự ổn định chiến lược. Thứ nhất, Trung Quốc cần đảm bảo rằng tất cả các nhân viên hoặc ít nhất là những nhân viên chủ chốt phục vụ trên tàu SSBN là đối tượng nằm trong chương trình nguồn nhân lực tin cậy và phải được thẩm tra kỹ lưỡng. Những chương trình như vậy cần bao gồm việc điều tra không chỉ về nền tảng chính trị, mà còn cả về xem liệu các ứng viên có đang bị bất ổn tâm lý, có lạm dụng chất kích thích hay có dễ bị lung lạc trước những ép buộc về chính trị hay không.

Thứ hai, Trung Quốc cần tìm cách thiết lập tường lửa tác chiến giữa cấu trúc kiểm soát và chỉ huy của lực lượng SSBN và với lực lượng tàu ngầm của các quốc gia khác. Trung Quốc đang hiện đại hóa và mở rộng hạm đội tàu ngầm tấn công thông thường của mình, các loại tàu này rất có khả năng sẽ xuất hiện nhiều trong bất kỳ cuộc xung đột nào có thể xảy ra trong tương lai với Mỹ.⁵⁴ Những nỗ lực xây dựng cuộc chiến chống ngầm của Mỹ

nhằm đối phó với lực lượng tàu ngầm thông thường của Trung Quốc có thể vô tình gây nguy hiểm cho các vũ khí hạt nhân trên biển của Trung Quốc thông qua việc tiêu diệt chính các tàu SSBN hay cơ sở hạ tầng kiểm soát và chỉ huy được dùng chung giữa lực lượng tàu ngầm được trang bị hạt nhân và lực lượng tàu ngầm thông thường của Trung Quốc.⁵⁵ Để giảm thiểu những nguy cơ hoạt động chòng chéo giữa các lực lượng này, Trung Quốc cần xây dựng những cấu trúc kiểm soát và chỉ huy riêng được hỗ trợ bởi các trang thiết bị thông tin liên lạc tách biệt. Trung Quốc cũng cần phải triển khai các tàu SSBN của mình cách xa vũ khí ASW của đối phương cũng như, nếu có thể, cách xa chính các tàu ngầm thông thường của mình. Bắc Kinh cũng có thể thiết lập căn cứ và trang thiết bị hỗ trợ riêng cho các tàu SSBN.

Thứ ba, Trung Quốc cần áp dụng một chính sách thận trọng đối với tàu SSBN, đặc biệt là khi nước này đang nỗ lực hoàn thiện kỹ thuật giảm âm và thực tiễn vận hành. Một số chuyên gia cho rằng, do những hạn chế về công nghệ cue lớp tàu ngầm tên lửa đạn đạo hiện tại của Trung Quốc, bao gồm hạn chế về sóng âm cao và tên lửa có phạm vi tầm bắn ngắn, hạm đội tàu SSBN có lẽ chỉ nhằm phục vụ cho hoạt động huấn luyện và trình diễn công nghệ. Tuy nhiên, hạm đội tàu SSBN có từ 5 đến 8 chiếc theo dự tính của Trung Quốc cho thấy, các tàu này có thể sẽ được sử dụng để phục vụ cho các hoạt động răn đe trên thực tế. Nhưng nếu như vẫn chưa tin tưởng vào năng lực răn đe trên biển, Trung Quốc nên tránh nhấn mạnh vào hoạt động răn đe. Trong một bài viết mô tả về những ưu thế của hoạt động răn đe trên biển, các chuyên gia Trung Quốc đã ghi nhận xu hướng chuyển dịch chú trọng vào lực lượng tàu ngầm SSBN của các cường quốc hạt nhân toàn cầu, bài viết nhận định: “nhìn từ bức tranh thế giới, lực lượng hạt nhân trên biển sẽ tiếp tục chiếm một tỷ trọng rất lớn trong hệ thống răn đe quốc gia.”⁵⁶ Trung Quốc cần tránh áp dụng chính sách tương tự và thay vào đó là duy trì gần như toàn bộ lực lượng hạt nhân theo hình thức là những hệ thống di động trên đất liền, đây là những hệ thống có mức độ an toàn cao hơn.

Bên cạnh đó, Bắc Kinh cần tiếp tục chính sách kiểm soát mang tính tập trung hóa cao độ đối với vũ khí hạt nhân của lực lượng răn đe hạt nhân trên biển. Một số chuyên gia cho rằng, văn hóa chính trị cầm quyền của Trung Quốc, giống như Liên Xô cũ, sẽ khiến giới lãnh đạo lựa chọn hình thức kiểm soát chặt chẽ lực lượng tàu ngầm SSBN.⁵⁷ Đặt trong trường hợp của lực lượng SSBN, điều này có nghĩa hiển nhiên là Trung Quốc sẽ không giao thẩm quyền phóng tên lửa cho các chỉ huy cấp thấp. Trung Quốc cũng sẽ thiết lập các tính năng an ninh tiên tiến đối với các loại tên lửa của mình, giống với tính năng tuyên lệnh điều khiển vũ khí hạt nhân mà Mỹ đang sử dụng, và đảm bảo rằng việc phóng

tên lửa chỉ có thể được thực hiện thông qua hành động đồng thời từ các thành viên thủy thủ đoàn đã được thẩm tra và được giao quyền.

Tàu ngầm tên lửa đạn đạo hạt nhân vốn từ lâu được xem là loại khí tài có độ an toàn cao nhất, do đó đây là thành phần ổn định trong bộ ba hạt nhân. Tuy nhiên, chỉ với sự tồn tại của lực lượng tàu SSBN là không đủ để đảm bảo cho khả năng phản công hạt nhân hoặc góp phần ổn định chiến lược. Đây là vấn đề phụ thuộc nhiều vào đặc điểm công nghệ và vận hành của các tàu SSBN cũng như các vũ khí hạt nhân mà chúng được trang bị. Những vấn đề đặt ra về quyền kiểm soát và chỉ huy đặc biệt quan trọng đối với SSBN trong bối cảnh khó khăn về thông tin liên lạc, về sự hoạt động độc lập của thủy thủ đoàn và về nguy cơ đụng độ với kẻ thù. Đặc biệt trong giai đoạn chuyển tiếp, khi khả năng răn đe trên biển của Trung Quốc hoàn thiện, Bắc Kinh cần đảm bảo rằng chính sách về quyền kiểm soát và chỉ huy phải được củng cố và không ảnh hưởng đến sự ổn định chiến lược.

David C. Logan từng có thời gian thực tập nghiên cứu tại Trung tâm Nghiên cứu các Vấn đề Quân sự Trung Quốc, Viện Nghiên cứu Chiến lược Quốc gia, Đại học Học Quốc phòng Quốc gia (NDU), Mỹ, hiện đang theo học thạc sĩ tại Trường các Vấn đề Công và Quốc tế, Đại học Princeton. Bài viết được đăng trên [NDU](#).

Trần Quang (dịch)

Tiến Tiệp (hiệu đính)

Bài dịch thuộc bản quyền Nghiên cứu Biển Đông. Đề nghị chỉ được dẫn đường link, không đăng lại khi chưa có sự đồng ý của Ban Biên tập.

¹ Bộ Quốc phòng Mỹ (DOD), *Military and Security Developments Involving the People's Republic of China 2016* (Washington, DC: DOD, 26/4/2016), 26.

² Hans M. Kristensen và Robert S. Norris, "Chinese Nuclear Forces, 2016," *Bulletin of the Atomic Scientists* 72, no. 4 (tháng 6/2016), 5–6. Quan chức quốc phòng Mỹ gần đây cho rằng Không quân PLA có thể được bổ nhiệm hoặc hoạt động đối với sự mệnh hạt nhân, mặc dù chi tiết vẫn chưa rõ ràng. Ví dụ xem DOD, *Military and Security Developments Involving the People's Republic of China 2016*, 38; và Hans M. Kristensen, "Air Force Briefing Shows Nuclear Modernizations but Ignores U.S. and UK Programs," Federation of American Scientists (FAS), 29/5/2013, xem tại <<https://fas.org/blogs/security/2013/05/afgsc-brief2013/>>.

³ Andrew S. Erickson và Michael Chase, "China's SSBN Forces: Transitioning to the Next Generation," *China Brief* 9, no. 12 (tháng 6/2009).

⁴ Để biết thêm thông tin về chính sách và thực tế xử lý đầu đạn hạt nhân của Trung Quốc, xem Mark A. Stokes, "China's Nuclear Warhead Storage and Handling System," Project 2049 Institute, 12/3/2010, xem tại <https://project2049.net/documents/chinas_nuclear_warhead_storage_and_handling_system.pdf>

⁵ Admiral Samuel J. Locklear, USN, “Statement Before the Senate Armed Services Committee on U.S. Pacific Command Posture,” 16/4/2015, 9, xem tại <www.armed-services.senate.gov/imo/media/doc/Locklear_04-16-15.pdf>.

⁶ Từ ngữ trong báo cáo mới nhất của DOD về quan sự của Trung Quốc cho thấy Trung Quốc vẫn chưa thực hiện hoạt động tuần tra răn đe, nhưng hoạt động này sẽ sớm được thực hiện: “Trung Quốc có thể sẽ tiến hành tuần tra răn đe hạt nhân SSBN vào thời điểm năm 2016.” DOD, *Military and Security Developments Involving the People’s Republic of China 2016*, 26. Tuy nhiên, các phát biểu khác của quan chức quốc phòng Mỹ lại cho thấy là tàu SSBN của Trung Quốc đã bắt đầu tiến hành tuần tra, mặc dù các con tàu này có thể chưa được trang bị vũ khí. Ví dụ xem Kris Osborn, “Admiral Says China Outnumbers U.S. in Attack Submarines,” *DODBuzz.com*, 26/2/2015, xem tại <www.dodbuzz.com/2015/02/26/admiral-says-china-outnumbersu-s-in-attack-submarines/>; Vincent R. Stewart, “Statement for the Record: Worldwide Threat Assessment,” Statement Before the Senate Armed Services Committee, 9/2/2016, xem tại <www.dia.mil/News/Speeches-and-Testimonies/Article-View/Article/653278/statement-for-the-record-worldwide-threat-assessment/>.

⁷ DOD, *Military and Security Developments Involving the People’s Republic of China 2016*, 26.

⁸ Ví dụ xem “Expert: PLA Rocket Force May Have Strategic Nuclear Submarine, Bomber,” *China Military Online*, 8/1/2016, xem tại <http://english.chinamil.com.cn/news-channels/pla-dailycommentary/2016-01/08/content_6850119.htm>; Kelsey Davenport, “China Elevates Nuclear Rocket Force,” Arms Control Association, 3/3/2016, xem tại <www.armscontrol.org/ACT/2016_03/News/China-Elevates-Nuclear-Rocket-Force>; Shannon Tiezzi, “The New Military Force in Charge of China’s Nuclear Weapons,” *The Diplomat*, 5/1/2016.

⁹ “The Diversified Employment of China’s Armed Forces,” State Council Information Office, tháng 3/2013, xem tại <http://news.xinhuanet.com/english/china/2013-04/16/c_132312681_2.htm>.

¹⁰ “New Branch of PLA Shows off Missiles in Music Video,” *Global Times*, 14/2/2016, xem tại <www.globaltimes.cn/content/968296.shtml>.

¹¹ “The Diversified Employment of China’s Armed Forces.”

¹² Ví dụ xem “China’s National Defense in 2008” [2008 年中国的国防], *Xinhua [新华]*, 1/1/2011, xem tại <www.mod.gov.cn/affair/2011-01/06/content_4249949_4.htm>.

¹³ Như trên

¹⁴ Shou Xiaosong [寿晓松], *The Science of Military Strategy [战略学]* (Beijing: Military Academic Works, Academy of Military Science, 2013) [军事科学出版社], 214.

¹⁵ Sun Kuaiji [孙快吉], “The World Looks on at the Creation of the Rocket Force” [放眼世界看火箭军建设], *PLA Daily [解放军报]*, 3/5/2016, xem tại <www.81.cn/jfjmap/content/2016-05/03/content_143402.htm>.

¹⁶ Mặc dù có sự liên kết giữa lĩnh vực hạt nhân và khái niệm về “răn đe chiến lược”, hai khái niệm này dường như không đồng nghĩa trong các văn bản quốc phòng của Trung Quốc. Thảo luận về sự phát triển ngày càng tăng trong khái niệm của Trung Quốc về “răn đe chiến lược”, xem Michael S. Chase and Arthur Chan, *China’s Evolving Approach to “Integrated Strategic Deterrence”* (Santa Monica, CA: RAND, 2016); Michael S. Chase and Arthur Chan, “China’s Evolving Strategic Deterrence Concepts and Capabilities,” *The Washington Quarterly* 39, no. 1 (Spring 2016), 117–136.

¹⁷ “The Diversified Employment of China’s Armed Forces.”

¹⁸ “China’s Military Strategy,” State Council Information Office, 26/5/2015, xem tại <http://news.xinhuanet.com/english/china/2015-05/26/c_134271001_2.htm>.

¹⁹ Như trên

- ²⁰ David C. Logan, “PLA Reforms and China’s Nuclear Forces,” *Joint Force Quarterly* 83 (4th Quarter 2016), 57–62.
- ²¹ John Wilson Lewis and Xue Litai, *China’s Strategic Seapower: The Politics of Force Modernization in the Nuclear Age* (Stanford: Stanford University Press, 1996); Hans M. Kristensen, “China SSBN Fleet Getting Ready—But for What?” FAS, 25/4/2014, xem tại <https://fas.org/blogs/security/2014/04/chinassbnfleet/>.
- ²² Hui Zhang and Tuosheng Zhang, *Securing China’s Nuclear Future* (Cambridge, MA: Harvard Kennedy School Project on Managing the Atom, 2014), 55.
- ²³ Herbert L. Abrams, “Human Reliability and Safety in the Handling of Nuclear Weapons,” *Science and Global Security* 2 (1991), 339.
- ²⁴ Nhìn chung, *kiểm soát tại chỗ* ám chỉ khả năng khai hỏa tấn công hạt nhân bất cứ khi nào khi có quyết định chính trị có thẩm quyền được đưa ra. *Kiểm soát đối kháng* ám chỉ đến khả năng tránh những vụ phóng trái với thẩm quyền.
- ²⁵ Pan Yutian [潘玉田] and Wu Mengmeng [吴猛猛], “Important Characteristics Uniquely Held by Submarine Command Officers” [潜艇指挥官特有品质要素], *Journal of Political Work* [政工学刊], 2015, 32–33. Cả hai tác giả đều có mối liên hệ với Học viện Tàu ngầm Hải quân PLA.
- ²⁶ Với mô tả chưa được phân loại chính thức về sóng âm tương đối của tàu ngầm Trung Quốc, xem Văn phòng Mỹ Tình báo Hải quân Mỹ (ONI), *The People’s Liberation Navy: A Modern Navy with Chinese Characteristics* (Washington, DC: ONI, 8/2009), 20–23. Thảo luận về tác động của sóng âm cao của tàu ngầm SSBN Trung Quốc, xem Jeffrey Lewis, “China’s Noisy New Boomer,” *Arms Control Wonk*, 24/11/2009, xem tại www.armscontrolwonk.com/archive/202544/chinas-noisy-new-boomer/.
- ²⁷ John W. Lewis và Xue Litai, “Making China’s Nuclear War Plan,” *Bulletin of the Atomic Scientists* 68, no. 5 (2012), 58.
- ²⁸ Mark Stokes and Russell Hsiao, “Leadership Transitions in the Second Artillery Force at the 18th Party Congress: Implications for Roles and Missions,” *Asia Eye*, Project 2049 Institute, 7/5/2012, xem tại <http://blog.project2049.net/2012/05/leadership-transitions-in-second.html>.
- ²⁹ John Wilson Lewis and Xue Litai, *Imagined Enemies: China Prepares for Uncertain War* (Stanford: Stanford University Press, 2006), 119–121. Cục này hiện thời dường như nằm trong Bộ Tham mưu Liên hợp Quân ủy Trung ương.
- ³⁰ Ví dụ xem “Expert: PLA Rocket Force May Have Strategic Nuclear Submarine, Bomber,” *China Military Online*, 8/1/2016, xem tại http://english.chinamil.com.cn/news-channels/pla-daily-commentary/2016-01/08/content_6850119.htm.
- ³¹ Thảo luận về trang thiết bị âm thanh tần số rất thấp của Trung Quốc, xem Wu Riqiang [吴日强], “China Does Not Need to Hurry in Allowing Its Strategic Nuclear Submarines to Patrol” [中国不必急于让战略核潜艇战备巡航], *Defense Times* [国防时报], 31/12/2015, 8; Bonnie Glaser và Matthew Funaiolo, “Submerged Deterrence: China’s Struggle to Field an SSBN Fleet,” *Asia Maritime Transparency Initiative*, Center for Strategic and International Studies, 9/5/2016, xem tại <https://amti.csis.org/submerged-deterrence-chinasstruggle-field-ssbn-fleet/>.
- ³² Tổng quan về các nhiệm vụ bổ nhiệm cho Bộ Chỉ huy Chiến lược Mỹ (USSTRATCOM), xem “Mission and Priorities,” U.S. Strategic Command, tháng 4/2016, xem tại <https://www.stratcom.mil/mission/>.
- ³³ Tham khảo thêm thông tin về tổ chức các lực lượng hạt nhân thuộc USSTRATCOM và các mối quan hệ chỉ huy khác nhau giữa các lực lượng này, USSTRATCOM và các Lực lượng quân đội, xem “Task Forces,” U.S. Strategic Command, xem tại www.stratcom.mil/task_forces/; *Annex 3-72, Nuclear Operations of U.S. Air Force Doctrine: Presentation of Nuclear Forces* (Maxwell Air Force Base, AL: Curtis E. LeMay Center for Doctrine and Education, cập nhật ngày 19/5/2015), xem tại <https://doctrine.af.mil/download.jsp?filename=3-72-D20-NUKE-OPS-Force-Presentation.pdf>

- ³⁴ Tong Zhao, “China’s Sea-Based Nuclear Deterrent,” CarnegieTsinghua Center for Global Policy, 30/6/2016, xem tại <<http://carnegietsinghua.org/publications/?fa=63909>>. Thảo luận kỹ thuật tương tác giữa tàu SSBN của Trung Quốc và cấu trúc phòng thủ tên lửa đạn đạo của Mỹ, xem Wu Riqiang, “Survivability of China’s SeaBased Nuclear Forces,” *Science and Global Security* 19 (2011), 91–120.
- ³⁵ ONI, *The People’s Liberation Navy*, 22.
- ³⁶ Christian Conroy, “China’s Ballistic-Missile Submarines: How Dangerous?” *The National Interest*, 18/11/2013.
- ³⁷ Thảo luận về khả năng triển khai các chiến lược và vị trí, bao gồm việc đánh giá về điều kiện sóng âm tại các vùng biển bờ của Trung Quốc, xem Tian Jianwei [田剑威], “Type-094 Nuclear Submarine: China’s ‘King of the South China Sea’” [094 型核潜艇—中国“南海之王”], *Communists* [共产主义者], no. 8 (2014), 60–61; Owen R. Cote, “Assessing the Undersea Balance Between the U.S. and China,” Security Studies Program Working Paper (Cambridge: Massachusetts Institute of Technology, 2011), 4–11; Wu Riqiang [吴日强], “Have China’s Strategic Submarines Begun Patrolling?” [中国战略核潜艇开始战备巡航了吗?], *Modern Ships* [现代舰船], no. 1B (2016), 33; Tong.
- ³⁸ Tong.
- ³⁹ Li Bin, “China and Nuclear Transparency,” in Transparency in *Nuclear Warheads and Materials: The Political and Technical Dimensions*, biên tập: Nicholas Zarimpas (New York: Oxford University Press, 2003), 51–53.
- ⁴⁰ Lewis và Xue, 59.
- ⁴¹ Wang Shibin [王士彬] and An Puzhong [安普忠], “Founding Ceremony for Army Leading Organization, Rocket Force and Strategic Support Force Held in Beijing” [陆军领导机构火箭军战略支援部队成立大会在京举行], *China Military Online* [中国军网], 1/1/2016, xem tại <http://cd.81.cn/content/2016-01/01/content_6841020.htm>
- ⁴² Tìm hiểu thêm về quan điểm của Trung Quốc đối với vũ khí hạt nhân và chiến lược hạt nhân của Trung Quốc, xem Jeffrey Lewis, *Paper Tigers: China’s Nuclear Posture* (New York: Routledge, 2014), 13–42; M. Taylor Fravel và Evan S. Medeiros, “China’s Search for Assured Retaliation: The Evolution of Chinese Nuclear Strategy and Force Structure,” *International Security* 35, no. 2 (Fall 2010), 48–87. Thêm chứng cứ về sự ổn định được tiếp nối của các quan điểm này, xem Fiona S. Cunningham and M. Taylor Fravel, “Assuring Assured Retaliation: China’s Nuclear Posture and U.S.-China Strategic Stability,” *International Security* 40, no. 2 (Fall 2015), 7–50.
- ⁴³ David C. Logan, “Career Paths in the PLA Rocket Force,” sắp xuất bản.
- ⁴⁴ Đánh giá về hệ thống phân phối, xem *Military and Security Developments Involving the People’s Republic of China 2016*, 25; Kristensen and Norris, 2. Đánh giá về việc bổ nhiệm nhân lực, xem Jeffrey Lewis, “China’s Belated Embrace of MIRVs,” trong *The Lure and Pitfalls of MIRVs: From the First to the Second Nuclear Age*, biên tập: Michael Krepon, Travis Wheeler, và Shane Mason (Washington, DC: Stimson Center, tháng 5/2016), 105.
- ⁴⁵ Thông tin về lãnh đạo gần đây, bao gồm kinh nghiệm nghề nghiệp trước đó của lãnh đạo Hải quân PLA, xem ONI, *The People’s Liberation Navy*, 36–40; Jeffrey Becker, David Liebenberg, and Peter Mackenzie, *Behind the Periscope: Leadership in China’s Navy* (Alexandria, VA: Center for Naval Analyses, 2013), 57, 91.
- ⁴⁶ Kenneth W. Allen và Jana Allen, *Building a Strong Informatized Strategic Missile Force: An Overview of the Second Artillery Force with a Focus on Training in 2014*, China Brief (Washington, DC: The Jamestown Foundation, 2016), 26.
- ⁴⁷ Xem thêm Dennis J. Blasko, *The Chinese Army Today: Tradition and Transformation for the 21st Century* (New York: Routledge, 2012), 96; Mark Stokes, “Expansion of China’s Ballistic Missile Infrastructure Opposite Taiwan,” *Asia Eye*, Project 2049, tháng 4/2011, xem tại <<http://blog.project2049.net/2011/04/expansion-of-chinas-ballistic-missile.html>>.

⁴⁸ Cách tiếp cận tập trung hóa cao độ đối với việc chỉ huy vũ khí chiến lược, bao gồm kho vũ khí phi hạt nhân như tên lửa đạn đạo thông thường, vũ khí chống vệ tinh, và tên lửa chống tàu DF-21D, cho thấy ưu tiên kiểm soát chính trị đối với sự linh hoạt trong hoạt động.

⁴⁹ Ví dụ xem Chase and Chan, *China's Evolving Approach to "Integrated Strategic Deterrence."*

⁵⁰ Yang Hongbo [杨洪波], Li Jianlin [李建林], and Hong Zhenqi [洪贞启], "Framework for an Auxiliary Decision-Making Support System for SLBM War Command" [潜射导弹作战指挥辅助决策支持系统框架], *Fire Control and Command Control* [火力与指挥控制] 40, no. 1 (tháng 1/2015), 123.

⁵¹ "The Diversified Employment of China's Armed Forces"; Cunningham và Fravel

⁵² Ví dụ xem Brendan Thomas-Noone and Rory Medcalf, "Nuclear-Armed Submarines in Indo-Pacific Asia: Stabiliser or Menace?" Lowy Institute, tháng 9/2015, xem tại <www.lowyinstitute.org/files/nuclear-armed-submarines-in-indo-pacific-asia-stabiliser-or-menace_0.pdf>; Tong

⁵³ Jeremy Page, "When Sub Goes Silent, Who Has Control of Its Nuclear Warheads?" *Wall Street Journal*, 24/10/2014.

⁵⁴ ONI, *The People's Liberation Navy*, 18–20

⁵⁵ Tham khảo phân tích kỹ lưỡng hơn, xem David C. Logan, "Conventional Nuclear Entanglement in China's Missile Forces," sắp xuất bản. Phân tích trước đây về tiềm ẩn chông chéo gây rắc rối, xem Lewis and Xue, "Making China's Nuclear War Plan," 60–62; Thomas Christensen, "The Meaning of the Nuclear Evolution: China's Strategic Missile Force Modernization and Its Implications for the United States," *Journal of Strategic Studies* 35, no. 4 (tháng 8/2012), 468; Michael Glosny, Christopher Twomey, and Ryan Jacobs, "U.S.-China Strategic Dialogue, Phase VIII Report," Naval Postgraduate School, tháng 11/2014, 10; Cunningham and Fravel

⁵⁶ Guo Wei [郭维], Yang Qingxuan [杨清轩], and Su Qiang [苏强], "Research on the Developments and Trends in Foreign Ballistic Missile Submarines" [国外弹道导弹核潜艇发展趋势研究], *Ship Science and Technology* [舰船科学技术] 37, no. 7 (tháng 7/2015), 233, được trích dẫn trong Tong.

⁵⁷ Toshi Yoshihara and James R. Holmes, "China's New Undersea Nuclear Deterrent: Strategy, Doctrine, and Capabilities," *Joint Force Quarterly* 50 (3rd Quarter 2008), 33.